

Số: 875/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 07/QĐ-UBND
ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 51/2015/TT-BTC ngày 17/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về xử lý tài chính khi sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 129/2015/TT-BTC ngày 24/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục xử lý tài chính khi thành lập mới, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 136/TTr-STNMT ngày 20/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Điều chỉnh diện tích đất thu hồi của Công ty TNHH một thành viên cà phê Buôn Ma Thuột quy định tại Khoản 1, Điều 1, Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh từ 5.138.059,7m² (năm triệu một trăm ba mươi tám nghìn không trăm năm mươi chín phẩy bảy mét vuông) đất thành 5.102.112,6m² (năm triệu một trăm linh hai nghìn một trăm mười hai phẩy sáu mét vuông) đất. Diện tích đất điều chỉnh thuộc phường Tân Lợi và phường Tân An, cụ thể như sau:



- Tại phường Tân Lợi: Điều chỉnh diện tích từ 3.366.100,8m² đất thành 3.330.622,6m² đất (trong đó: đất trồng cây lâu năm 3.209.551,3m², đất thủy lợi (hồ) 14.779m², đất đường lô giao thông 106.292,3m²).

Vị trí, ranh giới khu đất theo tờ Trích lục bản đồ địa chính số 1006/TL-VPĐKĐĐ ngày 14/10/2016 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập đính kèm Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh nay điều chỉnh theo tờ Trích lục bản đồ địa chính số 299/TL-VPĐKĐĐ ngày 02/3/2017 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập.

- Tại phường Tân An: Điều chỉnh diện tích từ 408.537,2m² đất thành 408.068,3m² đất (trong đó: đất cơ sở sản xuất kinh doanh 3.070m², đất trồng cây lâu năm 381.541,6m², đất trồng cây hàng năm 10.719m², đất đường lô giao thông 12.737,7m²).

Vị trí, ranh giới khu đất theo tờ Trích lục bản đồ địa chính số 961/TL-VPĐKĐĐ ngày 10/10/2016 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập đính kèm Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh nay điều chỉnh theo tờ Trích lục bản đồ địa chính số 300/TL-VPĐKĐĐ ngày 02/3/2017 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập.

2. Điều chỉnh diện tích đất giao cho UBND Buôn Ma Thuột quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, lập phương án sử dụng đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Khoản 3, Điều 1, Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh từ 4.240.315m² (bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn ba trăm mười lăm mét vuông) đất thành 4.204.367,9m² (bốn triệu hai trăm linh bốn nghìn ba trăm sáu mươi bảy phẩy chín mét vuông) đất. Diện tích đất điều chỉnh thuộc phường Tân Lợi, phường Tân An; cụ thể như sau:

- Tại phường Tân Lợi: Điều chỉnh diện tích từ 3.223.013,8m² đất thành 3.187.535,6m² đất (trong đó: đất trồng cây lâu năm 3.071.950,3m², đất thủy lợi (hồ) 14.779m², đất đường lô giao thông 100.806,3m²).

Vị trí, ranh giới khu đất theo tờ Trích lục bản đồ địa chính số 1006/TL-VPĐKĐĐ ngày 14/10/2016 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập đính kèm Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh nay điều chỉnh theo tờ Trích lục bản đồ địa chính số 299/TL-VPĐKĐĐ ngày 02/3/2017 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập.

- Tại phường Tân An: Điều chỉnh diện tích từ 280.808,0m² đất thành 280.339,1m² đất (trong đó: đất trồng cây lâu năm 264.318,6m², đất trồng cây hàng năm 10.719m², đất đường lô giao thông 5.301,5m²).

Vị trí, ranh giới khu đất theo tờ Trích lục bản đồ địa chính số 961/TL-VPĐKĐĐ ngày 10/10/2016 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập đính kèm Quyết định số 07/QĐ-UBND, ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh nay điều chỉnh theo tờ Trích lục bản đồ địa chính

300/TL-VPĐKĐĐ ngày 02/3/2017 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập.

Lý do điều chỉnh: Trong tổng số diện tích đất quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Điều 1, Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh có một phần diện tích 35.947,1m² đất UBND tỉnh, UBND thành phố Buôn Ma Thuột (thừa uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh) đã thu hồi, giao cho các tổ chức quản lý, sử dụng.

Điều 2. Các nội dung khác không thay đổi, thực hiện Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột; Chủ tịch Hội đồng giải thể Công ty TNHH một thành viên cà phê Buôn Ma Thuột; Giám đốc Công ty TNHH một thành viên cà phê Buôn Ma Thuột và Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (Đc.15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giang Gry Niê Knong